

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN XII

Phẩm 7: THÁNH HẠNH 2

Lại nữa, này thiện nam! Thánh hạnh của Đại Bồ-tát là quán sát thân này từ đầu đến chân, trong đó chỉ có tóc, lông, móng, răng, đồ bất tịnh như bần, da, thịt, gân, xương, tỳ, thận, tim, phổi, gan, mật, bao tử, ruột non, ruột già, tiểu tiện, đại tiện, nước mũi, nước miếng, nước mắt, óc, tủy, mủ, máu, mạch. Lúc Bồ-tát chuyên tâm quán sát nhớ nghĩ như vậy thì cái gì là ngã, ngã thuộc cái gì? Ngã ở chỗ nào, cái gì thuộc về ngã? Lại nghĩ như vậy: Xương là ngã chăng? Rồi xương là ngã chăng? Lúc ấy, Bồ-tát bỏ da thịt chỉ quán sát xương trắng. Lại nghĩ sắc của xương khác nhau đó là xanh, vàng, đỏ, trắng và cả màu bồ câu; tướng xương như vậy cũng chẳng phải là ngã. Vì sao? Vì ngã chẳng phải xanh, vàng, đỏ, trắng và màu bồ câu.

Lúc Bồ-tát chuyên tâm quán sát như vậy, liền dứt trừ được tất cả sắc dục. Lại nghĩ: Những xương như vậy đều từ nhân duyên mà sinh. Do xương bàn chân gắn liền mắt cá, xương mắt cá gắn liền xương ống quyển, do xương ống quyển gắn liền xương đầu gối, do xương đầu gối gắn liền xương đùi, do xương đùi gắn liền xương hông, do xương hông gắn liền xương sống, do xương sống gắn liền xương sườn, phần trên xương sống gắn liền xương cổ, do xương cổ gắn liền xương vai, do xương vai gắn liền xương cánh tay, đầu xương cánh tay gắn liền xương bắp tay, do xương bắp tay gắn liền xương bàn tay, do xương bàn tay gắn liền xương ngón tay.

Lúc Bồ-tát quán sát như vậy, tất cả các xương trong thân đều bị tách rời. Thành tựu quán sát như vậy xong rồi, liền đoạn trừ được ba sự ham muốn. Một là ham muốn hình tướng, hai là ham muốn dáng

dấp, ba là ham muốn xúc chạm mịn màng. Đại Bồ-tát lúc quán sát xương màu xanh, thấy cõi đất mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng trên dưới, đều là tướng màu xanh; giống như màu xanh, quán sát xương màu vàng, màu trắng, màu chim bồ câu cũng lại như vậy.

Lúc Bồ-tát quán sát như vậy, giữa chặng mây liền chiếu ra ánh sáng sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, màu chim bồ câu. Khi ấy, Bồ-tát thấy trong mỗi ánh sáng này có hình Phật, thấy rồi liền hỏi: “Thân này do nhân duyên bất tịnh, hòa hợp chung lại mà thành, sao lại được ngồi, nằm, đi, đứng, co, duỗi, cúi, ngược, nhìn, nháy, thở, buồn, khóc, vui, cười? Trong thân này không có chủ thể, ai sai khiến những việc như vậy? Vừa hỏi xong, chư Phật trong ánh sáng liền biến mất.

Bồ-tát lại suy nghĩ: Hoặc thức là ngã, nên chư Phật chẳng vì ta mà nói. Lại quán sát thức này tuần tự sinh diệt giống như nước chảy cũng chẳng phải là ngã, vậy hơi thở ra, hơi thở vào có thể là ngã chăng? Lại suy nghĩ: Hơi thở ra vào đó chỉ là tánh gió, mà tánh gió là bốn đại, cái nào là ngã? Tánh đất chẳng phải ngã, tánh nước, tánh lửa, tánh gió cũng chẳng phải ngã. Lại suy nghĩ: Tất cả thân này đều không có ngã, chỉ có tâm niệm do nhân duyên hòa hợp mà hiện ra các loại sự việc: Giống như cảnh do sức bùa chú, ảo thuật làm ra, cũng như đàn không hầu tùy ý phát ra tiếng, cho nên thân này là bất tịnh, nhờ những nhân duyên hợp lại mà thành thì ở chỗ nào mà sinh tham dục? Lại ở chỗ nào mà sinh hờn giận nếu bị người mắng chửi? Thân này của ta do ba mươi sáu vật hôi hám bất tịnh hợp lại thì chỗ nào mà có người lãnh thọ sự mắng chửi? Nếu nghe mắng chửi bèn suy nghĩ: Dùng tiếng gì để thể hiện được sự mắng chửi? Từng tiếng, từng tiếng chẳng thể hiện được sự mắng chửi. Nếu một tiếng chẳng thành thì nhiều tiếng cũng chẳng thành. Do nghĩa như vậy, không nên sinh lòng sân hận. Nếu có người đến đánh cũng nên suy nghĩ: Sự đánh đập như vậy từ đâu mà sinh? Lại suy nghĩ: “Nhân vì sức tay, gây cùng với thân ta nên gọi là đánh, nay ta duyên gì mà sân giận nơi người, chính là thân ta tự chuốc lấy lỗi này, vì ta thọ thân năm ấm. Giống như vì có cái đích nên mới có mũi tên bắn trúng. Cũng vậy, do có thân ta mới có sự đánh. Nếu ta không có nhẫn thì tâm tán

loạn, nếu tâm tán loạn thì mất chánh niệm, nếu mất chánh niệm thì không thể quán sát nghĩa lành và chẳng lành, nếu không thể quán sát nghĩa lành và chẳng lành thì làm việc ác nên phải đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh”.

Lúc Bồ-tát quán sát như vậy rồi thì được bốn niệm xứ, được bốn niệm xứ rồi thì được trụ trong bậc kham nhẫn. Đại Bồ-tát trụ nơi bậc này rồi thì có thể nhịn chịu được những sự tham dục, sân hận, ngu si, cũng có thể chịu đựng những lạnh nóng, đói khát, muỗi mòng, rận rệp, gió dữ, xúc chạm, khó chịu, đủ các thứ bệnh dịch, lời hung ác, chửi rủa, mắng nhiếc, đánh đập. Tất cả những sự khổ não nơi thân, tâm đều có thể chịu được, cho nên gọi là bậc trụ kham nhẫn.

Đại Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát chưa trụ được bậc bất động, lúc trì tịnh giới, có nhân duyên gì được phá giới không?

–Này thiện nam! Bồ-tát chưa trụ được bậc bất động, có nhân duyên, có thể phá giới được.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Điều đó như thế nào?

Phật nói:

–Ca-diếp! Nếu có Bồ-tát biết rằng vì nhân duyên phá giới mà có thể khiến mọi người ưa thích thọ trì kinh điển Đại thừa, lại có thể khiến cho mọi người đọc tụng thông suốt, biên chép kinh điển, giảng nói rộng cho người khác chẳng thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì vì như vậy cho nên được phá giới. Lúc đó, Bồ-tát nên nghĩ: “Ta thà chịu tội đọa nơi địa ngục A-tỳ một kiếp hoặc dưới một kiếp nhưng cần phải làm cho người như vậy không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Này Ca-diếp! Do nhân duyên như vậy, Đại Bồ-tát được phá tịnh giới.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát thọ giữ, hộ trì người như vậy, làm cho họ không thoái thất tâm vì vậy phải hủy giới mà đọa vào địa ngục A-tỳ thì không có việc đó.

Đức Phật khen Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Ta nhớ thuở xưa, nơi cõi Diêm-phù-đề này, Ta làm Đại Quốc vương, tên là Tiên Dự. Nhà vua yêu mến, kính trọng kinh điển Đại thừa, tâm vua thuần thiện, không có độc ác, ganh ghét, keo kiệt, miệng thường nói lời dịu dàng, an lành, thân thường giúp đỡ kẻ nghèo hèn cô độc; bố thí, tinh tấn không ngừng nghỉ. Thuở ấy không có Phật, Thanh văn, Duyên giác. Đại vương ưa thích kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa, trong mười hai năm phụng thờ Bà-la-môn, cung cấp những đồ cần dùng. Qua mười hai năm cung phụng xong, Đại vương bảo Bà-la-môn: “Các vị nay nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Bà-la-môn nói: “Đại vương! Tánh của Bồ-đề không sở hữu, kinh điển Đại thừa cũng lại như vậy, sao Đại vương muốn cho người cùng vật đồng với hư không”.

Này thiện nam! Bấy giờ nhà vua với tâm tôn trọng Đại thừa, nên khi nghe Bà-la-môn phỉ báng kinh Đại Thừa Phương Đẳng liền giết vị Bà-la-môn ấy. Này thiện nam! Do nhân duyên đó, từ thuở ấy đến nay vua chẳng đọa vào địa ngục. Này thiện nam! Ứng hộ giữ gìn kinh điển Đại thừa nên có vô lượng thế lực như vậy.

Lại nữa, này Ca-diếp! Có Thánh hạnh gọi là bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Ca-diếp! Khổ là tướng bức bách, Tập là tướng có thể sinh trưởng, Diệt là tướng tịch diệt, Đạo là tướng Đại thừa.

Lại nữa, này thiện nam! Khổ là tướng hiện có, Tập là tướng chuyển, Diệt là tướng trừ, Đạo là tướng có thể trừ.

Này thiện nam! Khổ có ba tướng: Tướng khổ khổ, tướng hành khổ, tướng hoại khổ. Tập là hai mươi lăm cõi. Diệt là diệt hai mươi lăm cõi. Đạo là tu tập giới, định, tuệ.

Lại nữa, này thiện nam! Pháp hữu lậu có hai loại: Có nhân, có quả. Pháp vô lậu cũng có hai loại: Có nhân, có quả. Quả hữu lậu thì gọi là Khổ, nhân hữu lậu thì gọi là Tập, quả vô lậu thì gọi là Diệt, nhân vô lậu thì gọi là Đạo.

Này thiện nam! Có tám tướng gọi là khổ: Khổ sinh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ ưa thích mà biệt ly, khổ oán ghét gặp gỡ, khổ cầu không được, khổ năm ấm thạnh; có thể sinh ra tám thứ khổ

như vậy gọi là Tập, nơi không có tám thứ khổ như vậy gọi là Diệt. Mười trí tuệ, bốn vô sở úy, ba niệm xứ, đại bi, đó gọi là Đạo.

Này thiện nam! Sinh là tướng sinh ra, có năm loại: Một là mới sinh ra, hai là đến kết thúc, ba là tăng trưởng, bốn là ra khỏi thai, năm là chủng loại sinh. Thế nào là già? Già có hai loại: Một là già theo tướng niệm, hai là già cuối đời. Lại có hai loại: Một là già tăng trưởng, hai là già hoại diệt. Đó gọi là già. Thế nào là bệnh? Bệnh là rần độc bốn đại không đều hòa nhau, cũng có hai loại: Một là thân bệnh, hai là tâm bệh. Thân bệnh có năm: Một là do nước, hai là do gió, ba là do nóng, bốn là bệnh đứchứng, năm là bệnh do bên ngoài. Bệnh do bên ngoài có bốn: Một là không phải phạm sự mà gượng làm; hai là vì mê lầm đọa lạc; ba là đao gậy, ngói, đá; bốn là ma quỷ dựa. Tâm bệnh cũng có bốn loại: Một là quá vui, hai là sợ sệt, ba là sầu lo, bốn là ngu si.

Lại nữa, này thiện nam! Bệnh của thân tâm gồm có ba loại: Một là nghiệp báo, hai là đối mặt với điều xấu, ba là thời tiết thay đổi. Do đó sinh ra các thứ nhân duyên, danh tự, thọ phân biệt như vậy. Nhân duyên là những bệnh phong v.v... tên gọi là buồn nôn, phổi sưng, hơi lên, ho hen, tim nháy, đi kiết; thọ phân biệt là nhức đầu, đau mắt, đau tay chân v.v.... Đây gọi là bệnh. Thế nào là chết? Chết là bỏ thân đã thọ. Bỏ thân cũng có hai loại: Một là mạng đã hết mà chết, hai là do nhân duyên bên ngoài mà chết. Mạng hết mà chết cũng có ba: Một là mạng hết mà chẳng phải phước hết, hai là phước hết mà chẳng phải mạng hết, ba là phước mạng đều hết. Do nhân duyên ngoài mà chết cũng có ba: Một là chẳng phải phần tự hại mà chết, hai là bị kẻ khác hại mà chết, ba là cùng chết. Lại có ba loại chết: Một là phóng dật mà chết, hai là phá giới mà chết, ba là mạng căn hư hoại mà chết. Những gì gọi là phóng dật mà chết? Nếu có ai hủy báng Đại thừa Phương đẳng Bát-nhã Ba-la-mật, đó gọi là phóng dật mà chết. Thế nào gọi là phá giới mà chết? Hủy phạm giới cấm của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, đó gọi là phá giới mà chết. Thế nào gọi là mạng căn hư hoại mà chết? Bỏ thân năm ấm, đó gọi là mạng căn hư hoại mà chết. Như vậy nên gọi chết là rất khổ.

Thế nào gọi là khổ ưa thích mà biệt ly? Những vật mến yêu bị hư hoại lìa tan. Vật mến yêu bị hư hoại lìa tan cũng có hai thứ: Một là năm ấm trong cõi người hư hoại. Hai là năm ấm trong cõi trời hư hoại. Sự ưa thích của năm ấm trong cõi trời, người như vậy, phân biệt tính đếm có vô lượng thứ. Đó gọi là khổ ưa thích mà biệt ly.

Thế nào gọi là khổ oán ghét gặp gỡ? Điều không ưa thích mà cứ dồn đến. Điều không ưa thích mà cứ dồn đến lại cũng có ba là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ba đường ác như vậy phân biệt tính đếm có vô lượng thứ. Đó gọi là khổ oán ghét gặp gỡ.

Thế nào gọi là khổ cầu không được? Khổ cầu không được có hai loại: Một là điều mong cầu mà cầu chẳng được, hai là tốn nhiều sức lực mà chẳng được kết quả. Đó gọi là khổ cầu không được.

Thế nào gọi là khổ năm ấm thanh? Khổ năm ấm thanh là khổ sinh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ ái biệt ly, khổ oán tắng hội, khổ cầu bất đắc. Đó gọi là khổ năm ấm thanh.

Này Ca-diếp! Gốc rễ của sinh gồm có bảy loại khổ như vậy: khổ già cho đến khổ năm ấm thanh.

Này Ca-diếp! Nói về sự già suy thì chẳng phải tất cả đều có, Phật và chư Thiên nhất định không có, trong loài người thì không nhất định, hoặc có hoặc không.

Này Ca-diếp! Thọ thân trong ba cõi không ai chẳng có sinh, còn già thì chẳng quyết định, cho nên sinh là cội gốc của tất cả.

Này Ca-diếp! Chúng sinh trong thế gian do điên đảo che mờ tâm tánh, nên tham đắm tướng sinh mà nhàn chán lo sợ già chết.

Này Ca-diếp! Bồ-tát chẳng như vậy, Bồ-tát quán sát thân mới sinh đã thấy khổ não.

Này Ca-diếp! Như có người con gái vào nhà người khác. Người con gái này đoan chánh, dung mạo xinh đẹp, dùng chuỗi ngọc đẹp trang điểm nơi thân. Chủ nhà thấy vậy liền hỏi: “Cô tên là gì? Thuộc nhà ai?”. Người nữ đáp: “Thân tôi tức là Công Đức Đại Thiên”. Chủ nhà hỏi: “Cô đến đây làm việc gì?”. Người nữ đáp: “Chỗ nào tôi đến, tôi có thể cho các thứ vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, voi ngựa, xe cộ, tôi tớ”. Chủ nhà nghe

rồi lòng vui mừng hơn hử nói: “Nay tôi có phước đức, nên khiến cô đến nhà tôi”. Nói rồi liền đốt hương, rải hoa cúng dường, cung kính lễ bái. Lại thấy ngoài cửa có một người nữ hình dạng xấu xí, áo quần rách rưới, dơ dáy, da dẻ nứt nẻ, sắc mặt xám trắng. Chủ nhà hỏi: “Cô tên gì? Thuộc nhà ai?”. Cô gái đáp: “Tôi tên Hắc Ám”. Chủ nhà hỏi: “Vì sao gọi là Hắc Ám?”. Người nữ đáp: “Tôi đi đâu cũng có thể làm cho tất cả cửa của cả châu báu nhà đó hao tổn hết”. Chủ nhà nghe xong, liền cầm dao bén bảo: “Nếu người không đi ta sẽ giết chết”. Cô gái nói: “Ông rất ngu si không có trí tuệ”. Chủ nhà hỏi: “Tại sao nói ta là ngu si không có trí tuệ”. Cô gái đáp: “Người đứng trong nhà ông chính là chị tôi. Tôi thường đi chung với chị, nếu ông đuổi tôi đi thì cũng phải đuổi chị tôi”. Chủ nhà trở vào hỏi Công Đức Thiên: “Ngoài cửa có cô gái nói là em của cô, có phải vậy không?”. Công Đức Thiên nói: “Đúng là em gái tôi, tôi cùng đi chung với nó chưa lúc nào lìa nhau, ở chỗ nào tôi thường làm việc tốt thì nó thường làm việc xấu, tôi thường làm việc lợi ích, nó luôn luôn làm việc suy hao. Nếu ai thương yêu tôi thì phải thương yêu nó, nếu cung kính tôi thì phải cung kính nó”. Chủ nhà liền nói: “Nếu có cả việc tốt lẫn việc xấu như vậy, ta đều không cần, các người đi đâu thì đi”. Lúc ấy, hai cô gái cùng dắt tay nhau trở về. Chủ nhà thấy hai người cùng đi rồi, lòng rất vui mừng hơn hử. Bấy giờ, hai cô gái lại cùng dắt nhau đến một nhà nghèo. Người nghèo gặp rồi, tâm rất vui mừng nói: “Từ nay trở đi, xin hai cô ở luôn nhà tôi”. Công Đức Thiên nói: “Chúng tôi vừa bị người xưa đuổi, cơ sao ông lại mời chúng tôi đến ở”. Người nghèo nói: “Nay cô nghĩ đến tôi, vì cô nên tôi phải kính cô kia. Vì thế nên tôi mời hai cô ở lại nhà tôi”.

Này Ca-diếp! Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng nguyện sinh ở cõi trời, vì ở cõi ấy có sinh nên có già, bệnh, chết cho nên đều bỏ, tâm không chút luyến ái. Kẻ phàm phu ngu si không biết lỗi lầm khổ hoạn của già bệnh chết cho nên tham ái hai phép sinh tử.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như đứa trẻ dòng Bà-la-môn đang lúc đói quá, thấy trong đồng phân có trái Am-la liền lượm lên. Người trí thấy vậy trách: “Người là Bà-la-môn, dòng dõi thanh tịnh, cơ sao lại lượm trái dơ trong đồng phân?”. Đứa trẻ nghe xong hổ thẹn nói: “Tôi

thật chẳng ăn, muốn đem trái ấy rửa sạch rồi ném bỏ”. Người trí nói: “Người ngu si quá, nếu sẽ ném bỏ, đáng lẽ chẳng nên lượm lấy”.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát cũng như vậy, đối với vấn đề sinh chẳng lãnh thọ, cũng chẳng dứt bỏ, như người trí kia la trách đứa trẻ. Kẻ phàm phu thích sinh ghét tử, như đứa trẻ kia lượm trái bần rồi bỏ.

Này Ca-diếp! Như nơi ngã tư đường, có người đựng đầy đồ ăn thơm ngon trong bát để bán. Có người khách từ xa đến quá đói, thấy đồ ăn thơm ngon liền hỏi: “Đây là vật gì?”. Người bán nói: “Đây là thức ăn thơm ngon, nếu ai ăn thức ăn này, thì được sắc đẹp, sức lực có thể hết đói khát và được thấy chư Thiên, chỉ có một tai họa là sẽ chết”. Người khách nghe xong nghĩ: “Nay ta chẳng cần sắc đẹp, sức mạnh, thấy chư Thiên, cũng chẳng muốn chết”. Nghĩ xong hỏi: “Nếu ăn thức ăn này phải chết, sao ông lại đem bán?”. Người bán đáp: “Những người có trí không ai bằng lòng mua. Chỉ có kẻ ngu chẳng biết việc này, họ tham ăn nên họ trả giá đắt cho tôi”.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng nguyện sinh lên cõi trời, được sắc đẹp, sức mạnh, thấy chư Thiên. Vì sao? Vì sinh lên cõi trời chẳng khỏi những khổ não. Kẻ phàm phu ngu si sinh chỗ nào cũng đều tham luyến vì họ không thấy già, bệnh, chết.

Này thiện nam! Giống như cây độc, gốc rễ cũng có thể làm chết người. Thân cây, vỏ, bông, trái, hạt cũng đều có thể làm chết người. Này thiện nam! Thân năm ấm đã thọ ở chỗ thọ sinh trong hai mươi lăm cõi cũng lại như vậy, tất cả đều có thể giết hại.

Này thiện nam! Giống như phân dơ, nhiều ít cũng đều hôi. Thiện nam! Sự sống cũng vậy, dù sống lâu tám vạn tuổi, hay mười tuổi cũng đều thọ khổ cả.

Lại nữa, này Ca-diếp! Giống như trên hầm sâu nguy hiểm, có cỏ che phủ, bờ bên kia của hầm có nhiều cam lồ. Nếu có người nào ăn được chất cam lồ ấy sẽ sống lâu ngàn năm, không bệnh tật được an ổn, vui vẻ. Kẻ ngu si tham chất cam lồ, không biết dưới đó có hầm sâu, bèn muốn đến lấy, chẳng ngờ trượt chân té xuống hầm mà chết. Người trí biết sự nguy hiểm, nên bỏ đi xa.

Này thiện nam! Bạc Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng muốn

nhận lấy vật thực ngon lành nơi cõi trời hưởng hồ là trong loài người. Kẻ phàm phu ở nơi địa ngục nuốt hòn sắt, thì đối với thức ăn ngon nơi cõi trời, cõi người sao có thể không ăn.

Này Ca-diếp! Dùng những ví dụ như vậy, ngoài ra còn có vô lượng vô biên ví dụ khác để biết rằng sinh thật là khổ. Này Ca-diếp! Đây gọi là Đại Bồ-tát trụ nơi kinh Đại Niết-bàn Đại thừa quán sát sinh là khổ.

Này Ca-diếp! Đại Bồ-tát trụ ở kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát già khổ như thế nào? Sự già yếu có thể làm ho hen, hơi đưa lên, có thể làm cho mất sức lực. Nhớ lại lúc tráng niên mạnh khỏe, sung sướng, kiêu mạn, cao ngạo, an ổn, tự do, bây giờ thì lưng còng, uể oải, lưỡi biếng, bị người khinh dễ.

Này Ca-diếp! Giống như hoa sen nở đầy trong ao tươi tốt rất đẹp, gặp trận mưa đá, tất cả đều hư nát. Này thiện nam! Cũng vậy, tuổi già có thể phá hoại sự tráng kiện và sắc đẹp.

Lại nữa, này Ca-diếp! Giống như một vị vua có một vị quan tài trí khéo dùng binh pháp. Có vị vua nước địch chống cự phản nghịch, không thuận phục. Nhà vua sai quan tài trí này đem binh đánh dẹp, bắt vua nước nghịch đem về dâng cho vua. Cũng vậy, tuổi già bắt được sự tráng kiện, sắc đẹp đem giao cho thần chết.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như trục xe đã gãy không còn dùng được. Cũng vậy, tuổi già không còn dùng được việc gì.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như nhà giàu có nhiều cửa báu như vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não. Có bọn cướp vào được nhà đó cướp đoạt tất cả. Cũng vậy, tuổi tráng kiện và đẹp đẽ thường bị giặc già yếu cướp đoạt.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như người nghèo tham thức ăn ngon, y phục mịn màng, dù có mong muốn nhưng không thể được. Thiện nam! Cũng vậy, tuổi già yếu dù có tâm tham muốn, tự do hưởng thọ năm dục cũng chẳng thể được.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như con rùa ở trên đất, lòng thường nghĩ đến nước. Này thiện nam! Cũng vậy, người đời đã già suy khô héo mà lòng họ thường mơ tưởng những thú vui năm dục thuở tráng kiện

đã thụ hưởng.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như hoa sen mùa thu ai cũng ưa ngắm nhìn, đến khi hoa úa tàn, mọi người đều không thích. Này thiện nam! Cũng vậy, sự tráng kiện và sắc đẹp mọi người đều ưa thích, đến khi già suy ai cũng chán ghét.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như cây mía, sau khi bị ép, xác bã không còn vị ngọt. Này thiện nam! Cũng vậy, sắc đẹp lúc trai trẻ đã bị tuổi già ép không có ba vị: một là vị xuất gia, hai là vị đọc tụng, ba là vị tọa thiền.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như mặt trăng tròn ban đêm thì tỏa sáng, ban ngày thì không như vậy. Này thiện nam! Con người cũng vậy, lúc trẻ thì tướng mạo xinh đẹp, về già thì thân thể suy yếu, tinh thần sút giảm.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như có vị vua thường lấy chánh pháp cai trị đất nước, chân thật không tà vạy, từ bi thích bố thí. Thuở đó, nhà vua bị nước địch xâm lăng đánh bại, vua bèn lưu vong sang nước khác. Dân chúng trong nước ấy thấy nhà vua đều cảm thương nói: “Đại vương! Ngày trước dùng chánh pháp trị nước chẳng ngược đãi bá tánh, thế sao nay lại lưu vong đến đây?”.

Này thiện nam! Cũng vậy, loài người đã bị già suy làm hủy hoại, thường tán thán sự nghiệp đã làm thuở tráng niên.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như tim đèn chỉ nhờ mỡ, dầu nhưng mỡ dầu đã hết, chẳng bao lâu sẽ tắt. Này thiện nam! Cũng vậy, thân người chỉ nhờ mỡ tráng kiện nhưng mỡ tráng kiện đã hết thì tim già suy, đâu còn được bao lâu nữa.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như con sông cạn khô không thể làm lợi ích cho người, phi nhân, chim thú. Này thiện nam! Cũng vậy, thân người bị già suy làm khô cạn thì chẳng thể làm lợi ích cho tất cả công việc.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như cây cao bên bờ sông, nếu gặp gió to chắc chắn sẽ ngã đổ. Này thiện nam! Cũng vậy, người đứng ở bờ hiểm tuổi già, gió chết thổi đến, không thể đứng vững được.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như trục xe bị gãy, không thể chở nặng

được. Này thiện nam! Cũng vậy, già suy không thể học hỏi, thọ nhận tất cả pháp thiện.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như trẻ thơ bị khinh khi. Này thiện nam! Cũng vậy, già suy thường bị khinh chê.

Này Ca-diếp! Dùng những ví dụ như vậy, cùng vô lượng vô biên ví dụ khác, để biết rằng sự già nua thật là khổ. Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát già là khổ.

Này Ca-diếp! Đại Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát bệnh khổ như thế nào? Đã gọi là bệnh thì có thể phá hoại tất cả những việc an ổn, vui vẻ, ví như mưa đá làm hại lúa mạ.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như người có tâm thù oán thường lo buồn sợ sệt.

Này thiện nam! Tất cả chúng sinh cũng như vậy, thường sợ bệnh khổ, tâm thường lo lắng.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như có người hình dáng xinh đẹp được hoàng hậu yêu thương sai sứ đến cưỡng bức, đưa về để cùng thông dâm. Vua bắt được liền sai lính khoét một mắt, cắt một tai, chặt một tay một chân. Bấy giờ, người lính ấy hình dáng đối khác, bị người nhòm góm, khinh rẻ.

Này Ca-diếp! Cũng vậy, thân người trước thì tướng mạo tốt đẹp, tai mắt đầy đủ, khi đã bệnh khổ vây quanh hành hạ, thì bị người nhàm ghét, khinh chê.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như cây chuối, tre, lau, con la, hễ có con thì chết. Này thiện nam! Cũng vậy, người có bệnh thì phải chết.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như vua Chuyển luân có quan đại thần làm chủ binh thường đi trước dẫn đường, nhà vua theo sau, cũng như khi cá chúa, kiến chúa, ốc chúa, trâu chúa, lái buôn đi trước, các chúng ấy thường đi theo sau không rời.

Này thiện nam! Chuyển luân vương chết cũng như vậy, thường theo bề tôi bệnh không rời chúa bệnh, cá, kiến, ốc, trâu, lái buôn cũng như vậy, thường bị chúng chết bám theo.

Này Ca-diếp! Nhân duyên của bệnh là khổ não, rầu lo, buồn than, thân tâm không an ổn, hoặc bị giặc oán bức hại, phá hư phao

nổi, làm sập cầu cống đều có thể cướp đoạt mạng sống, lại có thể phá hoại sự tráng kiện, sắc đẹp, thế lực, an vui, trừ bỏ hổ thẹn, có thể đốt cháy thân tâm.

Dùng những ví dụ như thế và vô lượng vô biên ví dụ khác để biết rằng bệnh rất là khổ não.

Này Ca-diếp! Đó gọi là Đại Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát bệnh khổ.

Này Ca-diếp! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát chết khổ? Sự chết có thể đốt cháy tiêu diệt. Này Ca-diếp! Như tai họa của lửa phát khởi ra có thể thiêu rụi tất cả, chỉ trừ cõi Nhị thiên trở lên, sức lửa không thể đến được.

Này thiện nam! Cũng vậy, lửa chết có thể đốt cháy tất cả, chỉ trừ Bồ-tát trụ Đại Niết-bàn Đại thừa, vì thế lực của sự chết không thể đến được.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như tai họa của nước khởi lên, tất cả đều trôi chìm, chỉ trừ cõi Tam thiên trở lên, sức nước không thể đến được.

Này thiện nam! Cũng vậy, nước chết có thể nhận chìm tất cả, chỉ trừ Bồ-tát trụ Đại Niết-bàn Đại thừa.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như tai họa của gió khởi lên, tất cả đều thổi tan tất cả, chỉ trừ cõi Tứ thiên trở lên, sức gió không thể đến được.

Này thiện nam! Cũng vậy, gió chết có thể thổi diệt tất cả những gì đã có, chỉ trừ Bồ-tát trụ Đại Niết-bàn Đại thừa.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cõi Tứ thiên kia do nhân duyên gì mà gió không thổi đến, nước không thể trôi, lửa không thể cháy?

Phật bảo Ca-diếp:

–Này thiện nam! Cõi Tứ thiên kia không có tất cả hoạn nạn trong ngoài.

Này thiện nam! Cõi Sơ thiên có hoạn nạn: Trong có giác quán, ngoài có hỏa tai. Cõi Nhị thiên có hoạn nạn: Trong có vui mừng, ngoài có thủy tai. Cõi Tam thiên có hoạn nạn: Trong có hơi thở,

ngoài có phong tai. Cõi Tứ thiên trong ngoài đều không có hoạn, tất cả đều không nên ba thứ tai họa đều không thể vào được.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát cũng như vậy, an trụ nơi Đại Niết-bàn Đại thừa, tất cả các tai họa trong ngoài đều diệt tận nên vua tử không thể vào được.

Lại nữa, này thiện nam! Như Kim sí điểu có thể nuốt, có thể tiêu tất cả loài cá, rồng và châu báu, vàng bạc v.v.. chỉ trừ kim cương, không thể làm tiêu được.

Này thiện nam! Kim sí điểu chết cũng như vậy, có thể nuốt, có thể tiêu tất cả chúng sinh, chỉ không thể tiêu được Đại Bồ-tát trụ ở Đại Niết-bàn Đại thừa.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như cỏ cây ở bờ sông, nước lụt dâng lên đều trôi vào dòng biển cả, chỉ trừ cây dương liễu vì cây ấy mềm dẻo. Này thiện nam! Tất cả chúng sinh cũng như vậy, tất cả đều trôi lăn vào biển chết, chỉ trừ Bồ-tát trụ ở Đại Niết-bàn Đại thừa.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như thân Na-la-diên có thể hàng phục tất cả lực sĩ, chỉ trừ gió to. Vì sao? Vì không thể ngăn cản được.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như thân Na-la-diên chết cũng như vậy, có thể hàng phục tất cả chúng sinh, chỉ trừ Bồ-tát trụ ở Đại Niết-bàn Đại thừa. Vì sao như vậy? Vì vô ngại.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như có người đối với kẻ thù giả làm thân thiện, thường theo sát như bóng với hình, chờ khi thuận tiện mà ra tay giết. Người kia nếu cẩn thận phòng hộ chặt chẽ thì người muốn hại kia không thể giết được.

Này thiện nam! Kẻ oán thù chết cũng vậy, thường theo chúng sinh muốn giết, chỉ không thể hại được bậc Đại Bồ-tát trụ ở Đại Niết-bàn Đại thừa, vì Bồ-tát không phóng dật.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như trời bỗng mưa kim cương đổ xuống, hủy hoại tất cả cây thuốc, cây cối, núi rừng, đất cát, ngói, đá, vàng, bạc, lưu ly cùng tất cả các vật, chỉ trừ kim cương ngọc báu không bị hư.

Này thiện nam! Mưa kim cương chết cũng như vậy, đều có thể phá hoại tất cả chúng sinh, chỉ trừ kim cương Bồ-tát trụ ở Đại Niết-

bàn Đại thừa.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như Kim sí điều có thể nuốt các loài rồng, chỉ không nuốt được loài rồng thọ Tam quy.

Này thiện nam! Kim sí điều chết cũng như vậy, có thể nuốt vô lượng tất cả chúng sinh, chỉ trừ Bồ-tát trụ trong ba định. Ba định là những gì? Không, vô tướng, vô nguyện.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như rắn độc Ma-la khi rắn cắn nhằm người, tuy có thuốc tốt, chú hay cũng không cứu được, chỉ có chú A-kiệt-đa-tinh có thể chữa lành.

Này thiện nam! Rắn độc chết cũng như vậy, tất cả các phương thuốc đều không cứu được, chỉ trừ Bồ-tát trụ ở Đại Niết-bàn Đại thừa.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như có người bị vua giận, người ấy có thể dùng lời dịu dàng, khéo léo, dâng của cải châu báu cho vua thì có thể thoát được tội.

Này thiện nam! Vua chết không như vậy, dù dùng lời nói dịu dàng, đem dâng của cải châu báu cũng không thoát được tội.

Này thiện nam! Chết là chỗ hiểm nạn, không có cửa cải thức ăn, đường đi xa mà không có bạn bè, ngày đêm thường đi mà không có bờ bến, sâu thăm tối tăm không có ánh đèn, vào nhà không cửa mà có nơi chốn, dầu không có chỗ đậu nhưng chẳng thể chữa lành, qua lại không ngăn ngại, đến không thể thoát được, không phá hoại gì mà người thấy sầu khổ, không phải màu sắc xấu xí mà làm người kinh sợ. Nó ở bên thân người mà chẳng hay biết được.

Này Ca-diếp! Dùng những ví dụ này cùng vô lượng vô biên ví dụ khác để biết rằng sự chết thật là rất khổ.

Này Ca-diếp! Đó gọi là Đại Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát khổ chết.

Này Ca-diếp! Thế nào là Đại Bồ-tát trụ kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát khổ ưa thích mà biệt ly? Khổ ưa thích mà biệt ly có thể là căn nguyên của tất cả sự khổ. Như nói kệ:

Nhân ái sinh lo

Nhân ái sinh sợ

Nếu là khỏi ái

Lo gì? Sợ gì?

Vì nhân duyên ái nên sinh lo khổ, vì lo khổ nên khiến cho chúng sinh già suy. Khổ ưa thích mà biệt ly đó là sự chết.

Này thiện nam! Vì biệt ly nên có thể sinh ra những sự khổ nhỏ nhặt, nay Ta sẽ vì ông mà phân biệt rõ ràng.

Này thiện nam! Thuở quá khứ, người đời sống vô lượng tuổi, thuở ấy có vua tên là Thiện Trụ, vua ấy lúc nhỏ làm thân thái tử trị nước, lên ngôi được tám vạn bốn ngàn năm. Khi ấy trên đỉnh đầu vua mọc lên một bươu thịt mềm nhuyễn như đầu-la-miên, như vải kiếp bối. Bươu ấy lần lần to ra không làm đau nhức. Qua mười tháng, bươu ấy nứt ra, sinh một đồng tử, hình dáng đẹp đẽ khác thường, sắc tướng trong sáng hiếm có, đệ nhất trong loài người. Vua cha vui mừng đặt tên là Đảnh Sinh. Thời gian sau, vua Thiện Trụ đem việc nước giao cho Đảnh Sinh, rồi bỏ cung điện quyến thuộc vợ con, vào núi học đạo, trải qua tám vạn bốn ngàn năm. Bấy giờ vào ngày rằm, thái tử Đảnh Sinh tắm gội, trai giới, lên trên lầu cao. Ở phương Đông có bánh xe vàng báu đủ một ngàn cây cãm, chẳng phải do thợ làm, tự nhiên thành tựu bay đến chỗ vua. Vua Đảnh Sinh liền nghĩ: Ta từ xưa từng nghe Tiên nhân chứng năm ngũ thông nói: “Nếu trong dòng vua Sát-đế-lợi, vào ngày rằm ở trên lầu cao, tắm gội, trai giới, có bánh xe vàng báu đủ ngàn cây cãm, chẳng phải do thợ làm, mà tự nhiên bay đến thì nên biết vị vua này sẽ được làm Chuyển luân Thánh vương”. Lại nghĩ như vậy: “Ta nay nên thử”. Nghĩ xong, tay trái cầm bánh xe vàng báu, tay phải cầm lư hương, quỳ gối bên phải mà phát thệ nguyện: “Nếu đây thật là bánh xe vàng báu, thì nên bay đi dẫn đường như vua Chuyển luân Thánh vương thuở quá khứ”. Vua phát lời nguyện xong, bánh xe vàng báu bay lên hư không trong khắp mười phương, rồi trở về dừng lại bên tay trái Đảnh Sinh.

Lúc này, Đảnh Sinh lòng vui mừng hơn hờ vô lượng. Lại nói như vậy: “Ta nay chắc sẽ làm Chuyển luân Thánh vương”. Sau đó không bao lâu, lại có một con voi báu, tướng mạo đẹp đẽ như hoa

sen trắng, bảy chi chống đất. Đảnh Sinh thấy rồi lại nghĩ: Ta từ xưa từng nghe Tiên nhân chứng năm thông nói: “Nếu trong dòng vua Sát-đế-lợi, vào ngày rằm ở trên lầu cao, tắm gội, trai giới, có voi báu, tướng mạo đẹp đẽ như hoa sen trắng, bảy chi chống đất mà hiện đến thì nên biết vị vua này tức là Thánh vương”. Lại nghĩ: “Ta nay nên thử xem”. Nghĩ rồi liền cầm lư hương, quỳ gối bên phải mà phát thệ nguyện: “Nếu thật là voi báu trắng thì bay đi dẫn đường như của Chuyển luân Thánh vương thuở quá khứ”. Vua nói lời ấy xong, voi báu trắng liền từ sáng đến chiều bay đi khắp tám phương tột đến mé biển, rồi trở về cung vua.

Bấy giờ, Đảnh Sinh lòng vui mừng hơn hở vô lượng. Lại nói như vậy: “Ta nhất định sẽ làm Chuyển luân Thánh vương”. Về sau chẳng bao lâu, lại có ngựa báu xuất hiện, lông màu xanh biếc mượt đẹp, lông đuôi và gáy màu vàng ròng. Đảnh Sinh thấy rồi lại nghĩ: Ta từ xưa từng nghe Tiên nhân chứng năm thông nói: “Nếu Chuyển luân Thánh vương vào ngày rằm ở trên lầu cao, tắm gội, trai giới, nếu có ngựa báu lông màu xanh biếc mượt đẹp, lông đuôi và gáy màu vàng ròng mà đến thì nên biết vua này là Thánh vương”. Lại nghĩ: “Ta nay nên thử xem”. Liền cầm lư hương, quỳ gối bên phải mà phát thệ nguyện: “Nếu thật là ngựa báu, thì phải như của Chuyển luân Thánh vương thuở quá khứ”. Vua nói lời ấy xong, từ sáng đến chiều, ngựa báu ấy đi khắp tám phương, đến mé biển rồi trở về cung vua. Bấy giờ, Đảnh Sinh lòng vui mừng hơn hở vô lượng. Lại nói như vậy: “Ta nhất định sẽ làm Chuyển luân Thánh vương”.

Về sau không lâu, lại có người nữ báu xuất hiện, xinh đẹp đệ nhất, không cao, không thấp, không trắng, không đen, các chân lông nơi thân thoảng mùi chiên-đàn, hơi miệng thơm sạch như hoa sen xanh, mắt sáng nhìn xa một do-tuần; tai nghe, mũi ngửi cũng như vậy, lưỡi rộng dài thè ra có thể che cả mặt, da dẻ mịn láng, như lá đồng đỏ, tâm ý thông minh, có trí tuệ lớn, đối với tất cả chúng sinh thường có lời nói dịu dàng. Tay người nữ ấy lúc chạm đến áo của vua, liền biết thân của vua khỏe mạnh hay bệnh hoạn, cũng biết những ý nghĩ của vua.

Bấy giờ, Đảnh Sinh lại nghĩ như vậy: “Nếu có người nữ nào

biết được tâm ý của vua tức là người nữ báu”. Chẳng bao lâu sau, ở trong cung vua tự nhiên lại có ngọc báu ma-ni lớn bằng bắp đùi người, màu thuần xanh pha lê, trong chỗ tối có thể chiếu sáng một do-tuần. Nếu trời mưa giọt lớn như trục xe thì sức của bảo châu này có thể che một do-tuần, ngăn mưa lớn lại, không rơi xuống được.

Lúc ấy, Đảnh Sinh lại nghĩ: “Nếu Chuyển luân Thánh vương được châu báu này tức là Thánh vương”. Sau đó không lâu, có quan chủ kho tàng xuất hiện có nhiều cửa báu, giàu có vô lượng, kho tàng đầy ắp không thiếu thứ gì. Do quả báo được sức nhân căn có thể thấy tất cả kho tàng trong lòng đất, tùy ý vua muốn, đều có thể dâng đủ. Lúc ấy Đảnh Sinh lại muốn thử xem, bèn cùng quan chủ kho tàng lên thuyền ra biển. Vua bảo quan chủ kho tàng: “Nay ta muốn được châu báu”. Quan chủ kho tàng liền dùng hai tay quây trong nước biển. Khi ấy đầu mười ngón tay liền hiện ra mười kho châu báu đem dâng cho vua, tâu: “Tâu Đại vương! Tùy ý nhà vua dùng theo nhu cầu, còn thừa lại nên ném xuống biển”.

Bấy giờ, Đảnh Sinh lòng vui mừng hơn hở vô lượng. Lại nói như vậy: “Nay ta nhất định sẽ làm Chuyển luân Thánh vương”. Sau đó không lâu, có quan chủ binh tự nhiên xuất hiện, dũng mãnh, mưu trí, thao lược đệ nhất, khéo biết bốn binh chủng. Lúc cần chiến đấu thì hiện ra quân lính để dùng. Lúc chẳng dùng binh, thì quân lính ẩn mất. Xứ nào chưa hàng phục thì có thể làm cho hàng phục. Xứ nào đã hàng phục thì ra sức gìn giữ. Lúc ấy Đảnh Sinh lại nghĩ: “Nếu Chuyển luân Thánh vương được chủ binh báu như vậy thì nên biết chắc chắn là Chuyển luân Thánh vương”.

Lúc này, Chuyển luân Thánh vương Đảnh Sinh bèn bảo với các đại thần: “Các người nên biết, cõi Diêm-phù-đề này an ổn giàu vui. Ta nay đã thành tựu bảy báu, đầy đủ ngàn vương tử, giờ đây nên làm việc gì?”. Các quan tâu: “Kính tâu đại vương! Châu Phát-bà-đề ở phương Đông còn chưa quy thuận uy đức Thánh vương, nên đem binh chinh phạt”. Bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sinh liền cùng bảy báu bay qua châu Phát-bà-đề, dân chúng trong châu đó đều vui mừng quy thuận.

Đảnh Sinh lại nói với các đại thần: “Cõi Diêm-phù-đề của ta và châu Phát-bà-đề an ổn giàu vui, dân chúng hưng thịnh đều đến quy. Ta đã thành tựu bảy báu, đủ ngàn vương tử, lại nên làm gì?”. Các quan tâu: “Kính tâu đại vương! Châu Cù-đà-ni ở phương Tây chưa quy thuận”. Bấy giờ, Thánh vương lại cùng bảy báu bay qua châu Cù-đà-ni ở phương Tây. Khi vua đến, dân chúng trong cõi ấy cũng quy thuận.

Đảnh Sinh lại nói với các đại thần: “Cõi Diêm-phù-đề của ta và châu Phát-bà-đề cùng Cù-đà-ni này được an ổn giàu vui, dân chúng hưng thịnh đều đã quy thuận. Ta đã thành tựu bảy báu, đủ ngàn vương tử, lại nên làm gì?”. Các quan tâu: “Kính tâu đại vương! Châu Uất-đơn-việt ở phương Bắc chưa quy thuận”. Bấy giờ, Thánh vương lại cùng bảy báu bay qua châu Uất-đơn-việt ở phương Bắc. Khi vua đến đó, dân chúng trong cõi ấy cũng đều vui vẻ quy thuận. Đảnh Sinh lại nói với các đại thần: “Bốn cõi của ta đều được an ổn giàu vui, dân chúng hưng thịnh đều đã quy thuận. Ta đã thành tựu bảy báu, đủ ngàn vương tử, lại nên làm gì?”. Các quan tâu: “Kính tâu đại vương! Trời Tam Thập Tam tuổi thọ dài lâu, an ổn vui vẻ, thân chư Thiên đẹp đẽ tuyệt vời, cung điện, giường ghế, đồ nằm toàn bằng bảy báu, vì cây phước trời nên chưa chịu đến quy phục. Nay có thể đem binh tới đó để hàng phục”. Bấy giờ, Thánh vương lại cùng bảy báu bay lên cõi trời Đao-lợi, trông thấy một cây màu xanh đậm. Thánh vương thấy rồi liền hỏi các đại thần: “Đó là màu gì?”. Đại thần tâu: “Đó là màu của cây Ba-lợi-chất-đa-la. Chư Thiên cõi trời Đao-lợi này, trong ba tháng mùa hạ, hàng ngày thường vui chơi hưởng lạc dưới cây đó”. Lại trông thấy màu trắng như bạch vân, vua Đảnh Sinh hỏi đại thần: “Kia là màu gì?”. Đại thần tâu: “Đó là Thiên pháp đường, chư Thiên cõi trời Đao-lợi thường tụ họp nơi đó để bàn luận những việc cõi trời, cõi người”. Bấy giờ, thiên chủ Thích-đề-hoàn-nhân biết vua Đảnh Sinh đã đến, liền ra tiếp đón, cầm tay đưa vào Thiên pháp đường cùng ngồi. Lúc ấy, hai vua hình dung tướng mạo như nhau không sai biệt, chỉ đôi mắt là nhìn khác nhau. Lúc đó, Thánh vương nghĩ: “Nay ta có thể phế bỏ ngôi vua này và ở đây làm Thiên vương chăng?”.

Này thiện nam! Lúc ấy, Đế thích vốn thọ trì đọc tụng kinh điển Đại thừa, thường vì chư Thiên giảng nói chỉ bày phân biệt, chỉ chưa thông suốt hết ý nghĩa sâu xa của kinh. Do sức đọc tụng, thọ trì phân biệt rộng rãi cho người nên có oai đức lớn.

Này thiện nam! Khi vua Đảnh Sinh khởi tâm ác đối với Thiên Đế, tổn phước liền tự rút xuống cõi Diêm-phù-đề, nhờ tiếc việc trời, người ly biệt, lòng sinh khổ não, lại gặp bệnh nặng, sau đó liền mạng chung. Thiên Đế thuở đó chính là Phật Ca-diếp, Chuyển luân Thánh vương thì là tiền thân của Ta.

Này thiện nam! Phải biết ưa thích mà biệt ly như vậy rất là khổ não.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát còn nhớ những cảnh khổ về ái mà biệt ly như vậy ở thuở quá khứ, huống gì là Bồ-tát trụ nơi kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa mà chẳng quán sát cái khổ ái biệt ly trong thời hiện tại.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát cái khổ oán ghét gặp nhau? Này thiện nam! Đại Bồ-tát này quán sát địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, loài người, trời đều có cái khổ oán ghét gặp nhau. Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người thường sợ kẻ oán thù, gông cùm, xiềng xích nên bỏ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc cùng của báu sản nghiệp mà trốn đi xa. Này thiện nam! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, lo sợ sinh tử nên tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật mà trú vào Niết-bàn. Đây gọi là Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát cái khổ oán ghét gặp nhau.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa quán sát cái khổ cầu mà chẳng được? Cầu là mong cầu tất cả. Cầu có hai loại: Một là cầu pháp thiện, hai là cầu pháp chẳng lành. Cầu pháp thiện chưa được thì khổ, pháp ác muốn rời mà chưa rời được thì khổ. Đây là lược nói cái khổ năm ấm xí thành. Này Ca-diếp! Đây gọi là Khổ đế.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói, năm ấm xí thành khổ nghĩa

đó chẳng phải. Vì sao? Ví như ngày xưa Phật bảo với Thích-ma-nam: “Nếu sắc là khổ, tất cả chúng sinh chẳng nên cầu sắc, nếu có người cầu thì chẳng gọi là khổ”. Lại như Phật bảo các Tỳ-kheo có ba thứ thọ: khổ thọ, lạc thọ, bất khổ bất lạc thọ. Như Phật trước nói với các Tỳ-kheo là nếu người nào có thể tu hành pháp thiện thì được lạc thọ. Lại như Đức Phật nói, ở trong đường lành sáu xúc thọ lạc: mắt thấy sắc đẹp là vui; tai, mũi, lưỡi, thân cho đến ý suy nghĩ pháp thiện cũng như vậy. Như Phật nói kệ:

*Trì giới thì được vui
Thân chẳng thọ các khổ
Ngủ nghỉ được an ổn
Thức dậy lòng vui vẻ
Lúc nhận lấy y thực
Đọc tụng và kinh hành
Ở riêng nơi núi rừng
Như vậy là rất vui
Nếu đối với chúng sinh
Ngày đêm tu lòng từ
Nhân đây thường được vui
Vì chẳng hại người khác
Vui ít muốn, biết đủ
Học rộng biết nhiều vui
A-la-hán không chấp
Cũng gọi là thọ vui
Các vị Đại Bồ-tát
Rốt ráo đến bờ kia
Những việc đã làm xong
Đó gọi là vui nhất.*

Bạch Thế Tôn! Trong các kinh nói về tướng vui, ý nghĩa như vậy. Cái gì là tương ứng với nghĩa của Phật nói hôm nay?

Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Lành thay! Nay thiện nam! Ông khéo có thể thưa hỏi Như Lai

những ý nghĩa như vậy.

Này thiện nam! Tất cả chúng sinh đối với sự khổ ít tưởng là vui. Vì thế nên nay Ta nói tướng khổ không khác với ngày trước đã nói.

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói: Đối với sự khổ ít tưởng là vui, thì đối với các nỗi khổ ít về sinh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, cầu bất đắc, oán tắng hội, năm ấm thanh ít đáng lẽ cũng có vui chăng?

Bạch Thế Tôn! Sinh hạng dưới là ba đường ác, sinh hạng trung là loài người, sinh hạng trên là trên trời.

Nếu lại có người hỏi: Nếu đối với cái vui hạng dưới tưởng là khổ, ở trong cái vui hạng trung tưởng là không khổ không vui, trong cái vui hạng trên tưởng cho là vui, thì phải trả lời thế nào?

Bạch Thế Tôn! Nếu trong cái khổ hạng dưới tưởng là vui thì chưa thấy có người nào sẽ bị phạt đánh ngàn trượng mà lúc mới đánh một trượng đầu đã tưởng là vui. Nếu lúc đánh trượng đầu chẳng tưởng là vui, thế sao nói rằng trong cái khổ hạng dưới tưởng là vui?

Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Do ý nghĩa này nên không có tướng vui. Vì sao? Vì như người tội kia sẽ bị phạt đánh ngàn trượng, khi bị đánh một trượng rồi, liền được thoát, người này bền sinh tướng vui. Vì thế nên biết rằng trong sự không vui mà lầm tưởng là vui.

Bồ-tát Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người đó chẳng vì bị đánh một trượng mà sinh vui. Chính vì được tha mà lòng sinh vui.

–Này Ca-diếp! Vì thế nên thuở trước Ta nói với Thích-ma-nam, trong năm ấm có vui, lời đó đúng, chẳng hư dối vậy.

Này Ca-diếp! Có ba thọ và ba khổ. Ba thọ là lạc thọ, khổ thọ, và bất khổ bất lạc thọ. Ba khổ là khổ khổ, hành khổ và hoại khổ. Này Ca-diếp! Khổ thọ là ba khổ, hai thọ kia chính là hành khổ và hoại khổ.

Này thiện nam! Do nhân duyên đó nên trong sinh tử thật có lạc

thọ. Đại Bồ-tát vì thấy tánh khổ cùng tánh lạc chẳng lìa nhau nên nói tất cả đều là khổ.

Này thiện nam! Trong sinh tử thật không có vui nhưng chư Phật Bồ-tát tùy thuận thế gian nên nói có vui.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật và Bồ-tát nếu tùy theo thế tục mà nói, thì có hư vọng chăng? Như Phật từng nói, người tu hành pháp thiện thì thọ quả báo vui. Trì giới an vui thì thân chẳng thọ khổ, cho đến những việc đã làm xong đây là rất vui. Lời nói thọ vui trong các kinh như vậy, có hư vọng chăng? Nếu là hư vọng, thì chư Phật Thế Tôn trong vô lượng trăm ngàn muôn ức vô số kiếp lâu xa tu đạo Bồ-đề đã lìa vọng ngữ mà nay Phật nói như vậy là ý nghĩa thế nào?

–Này thiện nam! Như bài kệ nói về những sự thọ lạc trước kia chính là cội gốc của đạo Bồ-đề, cũng có thể trưởng dưỡng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do nghĩa đó nên trong những kinh trước nói tướng vui.

Này thiện nam! Ví như trong thế gian những đồ cần dùng trong đời sống, có thể làm nhân cho sự vui nên gọi là vui. Như nữ sắc, đam mê uống rượu, đồ ăn ngon, lúc khát được nước, lúc lạnh được lửa, y phục, chuỗi ngọc, voi ngựa, xe cộ, tôi tớ, vàng bạc, lưu ly, san hô, trân châu, kho đựng lúa gạo, những vật như vậy người đời cần dùng có thể làm nhân cho sự vui, nên gọi là vui.

Này thiện nam! Những vật như vậy cũng có thể sinh ra sự khổ. Nhân nơi nữ sắc phát sinh nỗi khổ cho người nam như lo rầu, buồn, khóc, cho đến phải chết. Nhân nơi rượu, đồ ăn ngon, cho đến lúa gạo cũng có thể khiến cho người phải lo khổ nhiều. Do nghĩa đó nên tất cả đều khổ, không có tướng vui.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với tám nỗi khổ này, hiểu rõ là khổ nên không bị khổ.

Này thiện nam! Tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác v.v... chẳng biết nhân của sự vui, nên Phật vì họ mà ở trong cái khổ hạ đưới nói có tướng vui. Chỉ có Bồ-tát trụ Đại Niết-bàn Đại thừa mới có thể biết nhân của cái khổ, cái vui này.

